
Bản án số: 215/2021/HS - ST

Ngày: 12/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Huỳnh Phương Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2021/HS- ST ngày 30/08/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2021/QĐXXST-HS 28/09/2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Huy T**; Sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; HKTT: Xã T, Huyện T, Hà Nội; Chỗ ở: Xã T, Huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Nguyễn Huy H (chết) và bà Nguyễn Thị Thu P; Tiền án: Ngày 27/6/2006, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 8 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số: 237/2006/HSST - đã xóa án tích); Ngày 26/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thành chưa thi hành khoản bồi thường số tiền 100.000 đồng do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án, đến nay đã hết thời hiệu thi hành bản án (Bản án số: 78/HSST- đã xóa án tích); Ngày 24/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử 54 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Bản án số: 130/HSST- đã xóa án tích); Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 45 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Bản án số: 31/HSST- đã xóa án tích). Bị cáo đầu thú và tạm giam từ ngày 19/05/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn N – sinh 1992; HKTT: xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H - sinh 1989; HKTT: xã C, huyện T, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

3. Anh Phạm Vũ Phương D – sinh 1992; HKTT: xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Huy N – sinh 1990; Trú tại:, Xã T, Huyện T, Hà Nội. (có mặt).

2. Chị Đào Thị P – sinh 1986; Trú tại: xã P, huyện T, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, Nguyễn Huy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không xác định được biển kiểm soát) đi từ nhà thôn T, xã Xã T, huyện T, Hà Nội đến khu vực khu nhà ở liền kề của Tổng cục V thuộc Xã T, huyện T, Hà Nội. T phát hiện thấy nhà số nhà 11, liền kề 9, tổng cục V, xã Xã T, huyện T, Hà Nội không khóa cửa, đèn điện bật sáng, bên trong không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T liền để xe máy tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà số nhà 11 và nhìn vào trong nhà thì thấy cửa kính bên trong không khóa nên T mở cửa vào nhà, đi lên tầng 2, vào phòng bên phải cầu thang và trộm cắp 01 laptop nhãn hiệu Dell latitude E5450 core i5 màu đen đang cắm sạc để trên mặt bàn gỗ gần cửa ra vào rồi đi xuống tầng 1. Tại tầng 1, T nhìn thấy có 03 xe máy đang ở tầng 1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream dựng ở phía trong cùng, tiếp đến là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS: 29A1 – 152.04, bên ngoài cùng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh vàng BKS: 29V5 – 217.89 và nhiều chìa khóa để trên ghế sofa. T kẹp chiếc laptop vào nách đi ngoài và để trên yên xe máy của T dựng ở ngoài vỉa hè. Sau đó, T tiếp tục quay vào nhà và lấy chìa khóa ở ghế sofa mở khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead rồi dắt xe ra ngoài vỉa hè và lấy chiếc laptop đặt vào chỗ để chân của xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead rồi nổ máy điều khiển xe đi sang bên vỉa hè đối diện với nhà số 11, liền kề 9, Tổng cục V, xã Xã T, huyện T, Hà Nội và để xe cùng laptop ở đó. Sau đó T đi bộ quay trở lại và ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha lùi ra ngoài và đẩy sang vỉa hè đối diện nơi T dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead. Tiếp đó, T quay lại đóng cửa kính và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream của T đi về nhà rồi đi bộ ra khu vực để tài sản vừa trộm cắp được, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead ra khu vực nghĩa trang Triều Khúc cất giấu và cầm theo chiếc laptop quay trở lại vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha và đẩy chiếc xe trên về nhà. Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2021, T đẩy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha để đi sửa ổ khóa điện, trên đường đi, T thuê một người đàn ông (không quen biết) đẩy xe đến cửa hàng sửa xe

của anh Trần Xuân C (Sinh năm: 1996; HKTT: quận N, Hà Nội) ở khu đô thị N, xã A, huyện H, Hà Nội và để lại xe tại cửa hàng của anh C, còn T mang chiếc laptop đến cửa hàng cầm đồ của chị Đào Thị P (Sinh năm: 1986; HKTT: xã P, huyện T, Hà Nội) ở đường P, quận H, Hà Nội và cầm cố cho chị P chiếc laptop lấy 3.500.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2021, chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1989; HKTT: xã C, huyện T, Hà Nội), anh Phạm Vũ Phương D (Sinh năm: 1990; HKTT: xã Y, huyện Y, Nam Định) và anh Nguyễn Văn N (Sinh năm: 1992; HKTT: xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang) cùng ở số nhà 11, liên kè 9, Tổng cục V, Xã T, huyện T, Hà Nội phát hiện bị mất 02 chiếc xe mô tô và 01 chiếc laptop nêu trên nên đã đến Công an xã Xã T trình báo sự việc.

Cùng ngày, anh Phạm Vũ Phương D đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01 USB lưu giữ video ghi lại hình ảnh đối tượng mặc áo phông, có cổ màu xanh tím than, có kẻ sọc trắng ở cánh tay áo, quần vải màu đen, đi dép lê bằng nhựa màu vàng trộm cắp 02 xe mô tô và 01 laptop bên trong nhà số 11, liên kè 9, Tổng cục V, Xã T, huyện T, Hà Nội.

Ngày 23/4/2021, anh Nguyễn Huy N (là em trai của T) biết sự việc T trộm cắp tài sản nên đã yêu cầu T mang tài sản trộm cắp được trả lại người bị hại. Ngày 25/4/2021, T đến cửa hàng sửa xe để lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS: 29A1 – 152.04 và ngày 07/5/2021, T ra khu vực nghĩa trang lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh vàng BKS: 29V5 – 217.89 rồi nhờ anh Nam mang trả lại cho những người bị hại.

Ngày 19/5/2021, Nguyễn Huy T đến Công an xã Xã T - Công an huyện Thanh Trì đầu thú và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an: 01 áo phông cộc tay có cổ màu tím than, logo adidas phía bên ngực trái, hai bên tay áo có 03 kẻ sọc trắng của T đã mặc sáng ngày trộm cắp tài sản.

Cơ quan công an đã dẫn giải T đi chỉ vị trí bán laptop và xác định được vị trí trộm cắp 01 laptop nhãn hiệu Dell màu đen tại mặt bàn gỗ trong phòng tầng 2 và 02 xe mô tô ở tầng 1 nhà số 11, liên kè 9, Tổng cục V, xã T, huyện T, Hà Nội; T cũng chỉ được vị trí cất giấu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead tại nghĩa trang xã T, huyện T; vị trí cầm cố 01 laptop tại cửa hàng cầm đồ ở quận H, Hà Nội; vị trí T đẩy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha để sửa khóa điện và giao xe cho anh Nam để trả lại người bị hại tại cửa hàng sửa xe ở khu đô thị N, xã A, huyện H, Hà Nội và trước cổng trường tiểu học Xã T, huyện T, Hà Nội.

Ngày 06/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì có Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS: 29A1 – 252.04, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh vàng BKS: 29V5 – 217.89 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 148/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: *Xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 29V5 – 217.89 có giá trị 18.521.800 đồng, xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 29A1 – 252.04 có giá trị 105.332.500 đồng.*

Ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì có Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Dell.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG-HĐĐGTS ngày 10/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: *máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen có giá trị 7.400.000 đồng.*

Ngày 18/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trưng cầu giám định đối với đoạn video do anh Phạm Vũ Phương D giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 3840/C09-P6 ngày 25/5/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa trong 03 (ba) tệp video mẫu cần giám định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Huy T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh vàng BKS: 29V5 – 217.89, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS: 29A1 – 152.04, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Vũ Phương D, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với 01 laptop Dell latitude E5450 core i5 màu đen, là tài sản của anh Nguyễn Văn N. T đã tự nguyện bồi thường cho anh N số tiền 8.000.000 đồng, anh N không có yêu gì về dân sự và không có nhu cầu nhận lại chiếc laptop trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã trao trả lại cho Nguyễn Huy T, T ủy quyền cho anh Nguyễn Huy N, là em trai T nhận lại chiếc Laptop, T không có yêu cầu anh N phải hoàn lại số tiền nhiều hơn trị giá chiếc laptop do Cơ quan định giá đã kết luận giá trị tài sản.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không xác định được BKS), T khai là tài sản của T đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản, khoảng đầu tháng 5/ 2021 do cần tiền chi tiêu cá nhân T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì không thu hồi được.

Đối với 01 áo phông cộc tay có cổ màu tím than, logo adidas phía bên ngực trái, hai bên tay áo có 03 kẻ sọc trắng đã qua sử dụng của T, cần tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Đào Thị P, khi nhận cầm cố chiếc laptop, chị P không biết là tài sản do T trộm cắp được, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị P. Chị P không có yêu cầu T trả lại số tiền cầm cố là 3.500.000 đồng.

Đối với anh Trần Xuân C, khi nhận sửa khóa điện của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen của T, anh C không biết chiếc xe trên do T trộm cắp được mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý gì đối với anh C.

Bản cáo trạng số 145/CT - VKSTT ngày 24/08/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy T đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Huy T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì – thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Truy thu của bị cáo số tiền 3.500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo chiếc áo đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/4/2021, tại nhà số 11, liên kè 9, Tổng cục V thuộc Xã T, huyện T, Hà Nội, Nguyễn Huy T đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn N 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen có giá trị 7.400.000 đồng; của chị Nguyễn Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh vàng BKS: 29V5-217.89 có giá trị 18.500.000 đồng; của anh Phạm Vũ Phương D 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu đen BKS: 29A1 -

252.04 có giá trị 105.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là: 131.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là bất hợp pháp. Bị cáo đã có bốn lần phạm các tội về xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, khi áp dụng hình phạt phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã có 04 tiền án, cả 04 tiền án của bị cáo đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu

[5] Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Văn N, anh Phạm Vũ Phương D, chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu bồi thường gì nên tòa không xét. Chị Đào Thị P không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng nên tòa không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu tím than, logo adidas phía bên ngực trái, hai bên tay áo có 03 kẻ sọc trắng đã qua sử dụng. Đây là chiếc áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội «Trộm cắp tài sản».

2. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/05/2021.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo cộc tay có cổ màu tím than, logo adidas phía bên ngực trái, hai bên tay áo có 03 kẻ sọc trắng đã qua sử dụng

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 10.09.2021)

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Huy N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương